

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026:

- Nguyên đơn: bà Hồ Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045190003982, cấp ngày: 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

- Bị đơn: ông Đặng Hồng N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045090006019, cấp ngày: 22/01/2025, nơi cấp: Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị H và ông Đặng Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao các cháu Đặng Duy Đ, sinh ngày 07/3/2016; Đặng Thùy D, sinh ngày 29/5/2021 và Đặng Phương T, sinh ngày 19/7/2023 cho ông Đặng Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Hồ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng/3 cháu. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2026 đến khi các cháu Đặng Duy Đ, Đặng Thùy D và Đặng Phương T trưởng thành, đủ khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở quyền này.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: bà Hồ Thị H thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hồ Thị H đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001315 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị (nơi đăng ký kết hôn trước đây UBND xã Hải Thái);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thanh Tuấn